**HƯỚNG DẪN LÀM CÁC DẠNG BÀI THƯỜNG GẶP**

**TRONG ĐỀ THI VÀO LỚP 10**

**MÔN NGỮ VĂN**

**I. DẠNG CÂU HỎI ĐỌC HIỂU**

***1. Câu hỏi tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ.***

- Xác định xuất xứ của đoạn thơ, đoạn văn cần tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ.

- Xác định chính xác biện pháp tu từ trong đoạn thơ, đoạn văn đó.

- ***Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó trong việc thể hiện nội dung tư tưởng đoạn thơ, đoạn văn. (Có ý nghĩa gợi hình ảnh, cảm xúc như thế nào? Qua đó thấy được tài năng và tấm lòng của tác giả ra sao?)***

***2. Câu hỏi phân tích ý nghĩa của một chi tiết, hình ảnh... tiêu biểu, đặc sắc trong tác phẩm.***

- Xác định xuất xứ của đoạn thơ, đoạn văn chứa chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, đặc sắc đó .

- Xác định chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, đặc sắc đó và đánh giá **khái quát** giá trị của chi tiết, hình ảnh đó trong đoạn trích hoặc trong tác phẩm.

- Phân tích **cụ thể** giá trị của chi tiết, hình ảnh đó trong đoạn trích nói riêng và trong toàn bộ tác phẩm nói chung ( cả về nội dung và nghệ thuật). ***(Có ý nghĩa gợi hình ảnh, cảm xúc như thế nào? Qua đó thấy được tài năng và tấm lòng của tác giả ra sao?)***

- Liên hệ, mở rộng với các chi tiết, hình ảnh tương tự trong các tác phẩm khác.

(*Lưu ý: với kiểu câu hỏi thông hiểu vì sao, tại sao, có ý nghĩa gì trong tác phẩm truyện, giáo viên cần yêu cầu học sinh giải thích được nội dung ý nghĩa của chi tiết đó trong mối tương quan với các chi tiết về tình huống truyện, về hoàn cảnh, số phận, tâm lí, tính cách cụ thể của nhân vật để có câu trả lời thấu đáo.*

*VD: Trong tác phẩm "Chiếc lược ngà", vì sao ông Sáu lại "mặt tối sầm, hai tay buông thõng như bị gãy" khi bé Thu khóc thét chạy đi gọi má, không nhận ra cha? Với câu hỏi này hs phải lí giải được tâm trạng của ông Sáu thể hiện qua chi tiết trên là bàng hoàng, đau đớn, sững sờ...Xét về tình huống truyện, hoàn cảnh cụ thể của nhân vật, xét các chi tiết truyện trước đó, học sinh sẽ lí giải được vì ông Sáu xa con 8 năm trời, nhớ thương con da diết, mong ngóng được gặp con và hình dung con cũng sẽ mong ngóng, đón đợi mình như vậy. Nhưng thực tế lại quá phũ phàng, hành động của bé Thu như gáo nước lạnh dội vào mọi cảm xúc của ông Sáu khiến ông bàng hoàng....)*

***Một số câu hỏi kiểu “Theo tác giả bài viết/đoạn trích thì tại sao…?Vì sao?...gv cần lưu ý HS đọc kĩ ngữ liệu vì câu trả lời thường nằm trong chính ngữ liệu đã cho.***

***3. Câu hỏi phân tích ý nghĩa nhan đề tác phẩm***

- Nhận xét chung/khái quát về nhan đề. (ấn tượng, đặc sắc, ý nghĩa…)

- Phân tích đặc điểm về hình thức của nhan đề (chú ý các dấu hiệu nghệ thuật-cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ…)

- Nêu ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện nội dung tư tưởng của tác phẩm. (góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm như thế nào).

***4. Câu hỏi nêu hoàn cảnh sáng tác và ý nghĩa của hoàn cảnh sáng tác***

- Xác định hoàn cảnh rộng (bối cảnh lịch sử, xã hội)

- Xác định hoàn cảnh hẹp (Ngày, tháng, năm sáng tác tp; hoàn cảnh cụ thể về cuộc đời, tâm lí tác giả khi sáng tác)

- Hoàn cảnh sáng tác đó có tác dụng như thế nào trong việc bộc lộ nội dung tư tưởng tác phẩm.

***5. Câu hỏi trình bày mạch cảm xúc của tác phẩm thơ***

- Hướng dẫn HS tìm hiểu mạch cảm xúc bám sát bố cục của bài và tác dụng của mạch cảm xúc đó trong việc thể hiện nội dung tư tưởng của tác phẩm.

***6. Câu hỏi về ngôi kể***

- Xác định các kiểu ngôi kể (chú ý dấu hiệu đặc trưng của từng loại ngôi kể)

- Nêu tác dụng của từng ngôi kể (với nhân vật và với toàn bộ tác phẩm)

***7. Câu hỏi về tình huống truyện***

- Nắm vững khái niệm tình huống truyện

- Xác định các tình huống truyện có trong tác phẩm cụ thể

- Tác dụng của từng tình huống truyện trong việc bộc lộ nội dung tư tưởng của tác phẩm.

(Cung cấp cho HS một số nhận định mang tính lý luận về tình huống truyện: VD: qua khoảnh khắc mà thấy được vĩnh viễn; qua giọt nước mà thấy cả đại dương; qua vân gỗ mà thấy được một đời thảo mộc…như thứ nước rửa ảnh để làm nổi bật chân dung nhân vật…)

***8. Câu hỏi về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật***

- Xác định chính xác tâm lí nhân vật và các biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng để khắc họa tâm lí đó (đặc biệt chú ý tới ngôn ngữ nhân vật).

**II. CÂU HỎI VIẾT ĐOẠN VĂN**

***1. Câu hỏi viết đoạn văn- Nghị luận văn học***

- Xác định yêu cầu về hình thức (kiểu đoạn văn, số câu theo quy định..)

- Xác định các yêu cầu về kiến thức tiếng Việt

- Xác định các ý cần triển khai về nội dung và nghệ thuật trong đoạn văn.

( - Xác định kiểu đoạn văn theo yêu cầu của đề.

 + *Kiểu đoạn văn Tổng- Phân – Hợp*.

 . *Mở đoạn*: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và trình bày khái quát nội dung đoạn văn.Có thể sử dụng câu bị động theo mô hình*: Chủ ngữ (nội dung chính của cả đoạn)+ Vị ngữ ( đã được tác giả thể hiện thật sinh động và ấn tượng/ hoặc sâu sắc và xúc động trong tác phẩm...)*

VD: Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin đồn làng chợ Dầu theo giặc đã được tác giả Kim Lân thể hiện thật sâu sắc và xúc động trong tác phẩm "Làng".

 *. Thân đoạn*: Lần lượt phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, đoạn văn theo trình tự hợp lý. Chú ý sử dụng các phương tiện liên kết câu trong đoạn văn.

 *. Kết đoạn*: có thể sử dụng câu chủ động khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của đoạn văn, đoạn thơ.

VD: Tóm lại, với giọng văn mộc mạc, đậm chất địa phương Bắc Bộ, cách xây dựng tình huống đặc sắc, ngôi kể phù hợp...tác giả Kim Lân đã khiến người đọc thực sự xúc động trước tình cảm chân thành, tha thiết của ông Hai với làng, với nước qua tình huống nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.

+ *Kiểu đoạn văn diễn dịch*: Giống kiểu TPH nhưng không có câu khái quát ở phần kết đoạn. Câu cuối cùng của đoạn diễn dịch sẽ dừng lại ở ý nhỏ cuối cùng của phần thân đoạn.

+ *Kiểu đoạn văn quy nạp*: Giống kiểu đoạn văn TPH nhưng thay đổi câu mở đoạn. Câu mở đoạn của đoạn văn quy nạp không mang ý khái quát mà chỉ giới thiệu tác giả, tác phẩm.

VD: Trong bài thơ "Viếng lăng Bác", nhà thơ Viễn Phương có viết....( Chép thơ và phân tích bình thường).

\* Cách ôn tập viết đoạn đối với thơ

|  |  |
| --- | --- |
| Chép thơ và gạch chân, đánh số thứ tự các chi tiết, hình ảnh cần phân tích theo trình tự hợp lý.VD: Bỗng nhận ra hương ổi 1 2Phả vào trong gió se 3 4Sương chùng chình qua ngõ  5 6Hình như thu đã về! 7   | Tương ứng với các chi tiết, hình ảnh được gạch chân trong đoạn thơ là nghệ thuật và tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.1. “Bỗng”: Mở đầu với cảm xúc ngỡ ngàng...2: “hương ổi”: tín hiệu sang thu đặc biệt trong cảm nhận của Hữu Thỉnh...3: “phả”: gợi cảm giác đột ngột...4: “gió se”: gió thu hơi lạnh và khô...5: “sương chùng chình”: NT nhân hóa khiến làn sương như có hồn, có tình...6: “ngõ”: có thể là ngõ thực, có thể là cửa ngõ thông giữa hai mùa...7: “Hình như”: thể hiện sự ngạc nhiên, mơ hồ... |

* + Cách ôn tập cách viết đoạn đối với truyện

|  |  |
| --- | --- |
| Liệt kê các chi tiết truyện theo trình tựVD:- Ông Hai cùng gia đình đi tản cư.- Ở nơi tản cư, ông nghe tin đồn làng chợ Dầu theo giặc: "Cổ họng ông nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân..."- ....... | NT, ND, ý nghĩa của các chi tiết truyện đó.- Tác giả sử dụng các từ ngữ đặc tả khuôn mặt để thể hiện tâm trạng bàng hoàng, đau đớn, tủi hổ của ông Hai...- .... |

***2. Câu hỏi viết đoạn văn nghị luận xã hội***

***\* Đảm bảo các bước:***

***1. Dẫn vào vấn đề***

 ***Nêu vẫn đề nghị luận***

***2. Giải thích các khái niệm***

***3. Bàn luận***

***- Chứng minh (có dẫn chứng văn học, danh ngôn, cuộc sống song cần ngắn gọn và tiêu biểu)***

***- Phân tích (sử dụng lý lẽ, có ý kiến đánh giá, cảm nhận, suy nghĩ của bản thân)***

***4. Bàn luận mở rộng ( phản đề)***

***- Đa chiều, trong đó có cả trái chiều với vấn đề đang nghị luận***

***- Ý nghĩa của những vấn đề đa chiều đó***

***5. Liên hệ, rút ra bài học nhận thức và hành động***

**III. Ôn tập các kiến thức tiếng Việt** **cần có trong đoạn văn**

-

+ Câu ghép: Sử dụng cặp quan hệ từ.( Tránh nối hai câu đơn thành câu ghép).

+ Câu cảm thán: Sử dụng các từ ngữ: Các kiểu câu: (xét theo cấu tạo và xét theo mục đích nói)xiết bao, biết bao, biết nhường nào!

+ Câu hỏi tu từ và câu có thành phần tình thái : Có lẽ, phải chăng, hình như?

+ Câu bị động: (Xem lại câu mở đoạn của kiểu đoạn văn TPH và diễn dịch).

+ Câu có thành phần khởi ngữ: Sử dụng các từ: về, còn, đối với...ở đầu câu.

VD:Về **nghệ thuật**, bài thơ "Viếng lăng Bác" đã sử dụng rất hiệu quả các biện pháp tu từ, đặc biệt là biện pháp ẩn dụ.

VD: Đối với **ông Hai**, ông đã đặt tình yêu đất nước, yêu kháng chiến trên tình yêu làng.

+ Câu có thành phần chú thích: Tên tác phẩm( tên tác giả).

+ Câu mở rộng thành phần: Sử dụng câu mở rộng thành phần vị ngữ.

VD*: Bài thơ này ngôn từ thật tinh tế/ Câu chuyện này tình huống thật đặc sắc.*

+ Các phép liên kết: Phải là liên kết câu với câu KHÔNG PHẢI LIÊN KẾT CÁC VẾ TRONG 1 CÂU

+ Phép nối: Nối bằng quan hệ từ ( nối giữa câu với câu ).

+ Phép thế: Thế bằng đại từ hoặc từ đồng nghĩa...

+ Phép lặp: Duy trì nhiều lần một từ ngữ có tác dụng liên kết câu (phân biệt với lỗi lặp do diễn đạt).